

**CHƯƠNG TRÌNH CHO VAY HỖ TRỢ TẠO VIỆC LÀM,
DUY TRÌ VÀ MỞ RỘNG VIỆC LÀM**
*(Theo Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015, Nghị định số
74/2019/NĐ-CP ngày 23/9/2019, Nghị định số 104/2022/NĐ-CP
ngày 21/12/2022 của Chính phủ)*

1. Mục tiêu

Hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm.

2. Đối tượng vay vốn

a) Doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh (sau đây gọi chung là cơ sở sản xuất kinh doanh).

b) Người lao động.

3. Điều kiện vay vốn

a) Đối với cơ sở sản xuất kinh doanh

- Được thành lập và hoạt động hợp pháp;
- Có dự án vay vốn khả thi tại địa phương, phù hợp với ngành, nghề sản xuất kinh doanh, duy trì hoặc thu hút thêm lao động vào làm việc ổn định;
- Dự án vay vốn có xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền nơi thực hiện dự án;
- Có bảo đảm tiền vay theo quy định của pháp luật (nếu có).

b) Đối với người lao động

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;
- Có nhu cầu vay vốn để tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm, có xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền nơi thực hiện dự án;
- Cư trú hợp pháp tại địa phương nơi thực hiện dự án.

4. Mức cho vay

a) Đối với cơ sở sản xuất kinh doanh: mức cho vay tối đa 02 tỷ đồng/01 dự án và không quá 100 triệu đồng/01 người lao động được tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm.

b) Đối với người lao động: mức cho vay tối đa 100 triệu đồng/lao động.

c) Mức cho vay cụ thể do Ngân hàng Chính sách xã hội xem xét căn cứ vào nguồn vốn, chu kỳ sản xuất kinh doanh, khả năng trả nợ của đối tượng vay vốn để thỏa thuận với khách hàng.

5. Thời hạn cho vay: Tối đa 120 tháng. Thời hạn cho vay cụ thể do Ngân hàng Chính sách xã hội và khách hàng thỏa thuận căn cứ vào nguồn vốn cho vay, chu kỳ sản xuất kinh doanh và khả năng trả nợ của khách hàng.

6. Lãi suất cho vay

a) Bảng lãi suất cho vay đối với hộ cận nghèo (hiện nay là 7,488%/năm);
b) Các trường hợp sau đây được cho vay với mức lãi suất thấp hơn (hiện nay là 3,744%/năm):

- Người lao động là người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, người khuyết tật;

- Cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật;

- Cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người dân tộc thiểu số;

- Cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật và người dân tộc thiểu số.

c) Lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay.

7. Đảm bảo tiền vay

Đối với mức vay từ 100 triệu đồng trở lên, cơ sở sản xuất kinh doanh phải thực hiện bảo đảm tiền vay bằng tài sản theo quy định của pháp luật và của Ngân hàng Chính sách xã hội.

8. Phương thức cho vay

a) Đối với cơ sở sản xuất kinh doanh: cho vay trực tiếp tại trụ sở Ngân hàng Chính sách xã hội.

b) Đối với người lao động

- Người lao động vay vốn thuộc nguồn vốn do cơ quan Trung ương của Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Hội Người mù Việt Nam quản lý: Cho vay trực tiếp tại trụ sở Ngân hàng Chính sách xã hội.

- Người lao động vay vốn thuộc nguồn vốn do UBND cấp tỉnh, cơ quan Trung ương của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam quản lý; nguồn vốn do NHCSXH huy động và nguồn vốn NHCSXH nhận ủy thác từ các địa phương, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm: Cho vay trực tiếp có ủy thác một số nội dung công việc trong quy trình cho vay cho các tổ chức chính trị - xã hội./.